

THÔNG BÁO CÁC KHOẢN THU NĂM HỌC 2018-2019

Căn cứ hướng dẫn liên tịch số 3841/HDLT/SLĐTBXH-SGDĐT-STC ngày 09/11/2014 của Liên Sở Lao động Thương binh và Xã hội, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Tài chính, Bộ về việc thực hiện miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập cho học sinh, sinh viên từ năm học 2016 - 2017 đến năm học 2020 - 2021

Căn cứ hướng dẫn liên tịch số 1173/HDLT/GDĐT-TC-BDT ngày 17/04/2014 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh-Giáo dục và Đào tạo-Ban dân tộc về việc thực hiện miễn giảm học phí đối với học sinh dân tộc Chăm, Khmer trên địa bàn thành phố từ năm học 2013 - 2014 đến năm học 2019 - 2020 đối tượng học sinh là người dân tộc Chăm và Khmer trên địa bàn thành phố đang học từ mẫu giáo đến trung học phổ thông (kể cả giáo dục thường xuyên)

Căn cứ văn bản số 2850/GDĐT-KHTC ngày 21/08/2018 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về hướng dẫn thu, sử dụng học phí và các khoản thu khác năm học 2018-2019 của các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ văn bản số 2283/UBND-GDĐT ngày 10/10/2018 của UBND Quận 1 về việc hướng dẫn thu, sử dụng học phí và các khoản thu khác năm học 2018-2019 của các cơ sở giáo dục công lập;

Căn cứ biên bản họp Cha mẹ học sinh các lớp ngày 18/9/2018 và ngày 19/9/2018 về việc thống nhất các khoản thu năm học 2018 – 2019.

I/ MỨC THU HỌC PHÍ CÔNG LẬP:

STT	Cấp học	Mức thu	Ghi chú
1	Nhà trẻ	200.000 đ/học sinh/tháng	
2	Mẫu giáo	160.000 đ/học sinh/tháng	

II/ THU HỘ CHI HỘ

STT	Nội dung thu	Mức thu (Nhà trẻ, Mẫu giáo)	Ghi chú
1	Học phẩm - học cụ	350.000 đ/năm	
2	Tiền ăn	35.000 đ/ngày	
3	Tiền nước uống	12.000 đ/tháng	
4	Tiền ăn sáng	10.000 đ/ngày	Nếu có đăng ký ăn sáng

III/ THU THEO THỎA THUẬN

STT	Nội dung thu	Mức thu (Nhà trẻ, Mẫu giáo)	Ghi chú
1	Tiền tổ chức phục vụ và quản lý bán trú	400.000 đ/tháng	
2	Tiền vệ sinh bán trú	50.000 đ/tháng	
3	Tiền mua sắm thiết bị, vật dụng phục vụ học sinh bán trú	400.000 đ/năm	
4	Tiền phục vụ ăn sáng	200.000 đ/tháng	Nếu có đăng ký ăn sáng

IV/ CÁC KHOẢN THU ĐỐI VỚI PHỤ HUYNH CÓ NHU CẦU (Không bắt buộc)

1	Tiền điện (máy lạnh)	25.000 đ/tháng	
2	Tiền phục vụ giặt áo gối, nệm	20.000 đ/tháng	
3	Tiền ngoại khóa		
	Môn vẽ	120.000 đ/tháng	
	Môn thể dục	120.000 đ/tháng	
	Môn hát	120.000 đ/tháng	
	Môn anh văn	120.000 đ/tháng	
	Môn võ	120.000 đ/tháng	

Nơi nhận:

- GV, bộ phận văn phòng
- Lưu: VT

HIỆU TRƯỞNG
(Đã ký)

Trần Thị Ngọc Dung